TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày: 03/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Định.
Ông Trần Văn Nghĩa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1- **Nguyễn Duy T**, sinh ngày 03/8/1992, tại: xã B, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 052092022432; nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1951 và bà Võ Thị T1, sinh năm 1952; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/8/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (cũ) tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 29/2011/HSST, đã chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 15/8/2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- **Nguyễn Kinh L**, sinh ngày 30/5/1986, tại: xã B, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 052086000733; nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (nay là thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lương Thị L1, sinh năm 1965; vợ: Hồ Thị Ngọc H1, sinh năm 1992; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/9/2012 bị Công an huyện T, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 750.000 đồng theo

Quyết định số 5382/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành vào ngày 12/9/2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- **Phạm Ngọc T2**, sinh ngày 01/7/1994, tại: xã B, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 052094014291; nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc P (đã chết) và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1968; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Văn Đức T4, sinh năm 1990 (vắng mặt);

+ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Đồng trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (nay là thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai).

+ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1991(vắng mặt);

+ Nguyễn Hồ Trúc L2, sinh năm 2013 (có mặt);

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Hồ Trúc L2: Hồ Thị Ngọc H1, sinh năm 1992 (có mặt).

Đồng trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (nay là thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai).

+ Bùi Thúc Q1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai (nay là thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/9/2025, Phạm Ngọc T2 (sinh ngày 01/7/1994; ở thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai) cùng Nguyễn Duy T (sinh ngày 03/8/1992; ở thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai) đi uống cà phê tại quán "Chi Dân" thuộc thôn T, xã B. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Văn Đức T4 (sinh năm 1990; ở thôn T, xã B) đến quán trên ngồi bàn riêng uống cà phê, sau đó T4 đi ra ngoài một lúc rồi chở Nguyễn Kinh L (sinh ngày 30/5/1986; ở thôn T, xã B) quay lại uống cà phê tiếp. Lúc này, T đi đến bàn của L với T4, nói *"lấy một cái làm chút hử"* rồi ngồi xuống chung bàn với T4, L. Sau đó, T4 qua nhờ T2 đi cùng với T4 để T4 trả chiếc xe mô tô mượn của một bà chị rồi chở T4 quay lại quán C2. Khi T2, T4 quay lại quán cà phê, T đưa T2 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A05 màu xanh đen của T rồi nói T2 đi cầm cố lấy 1.000.000 đồng. Thuật đồng ý rồi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Thúc Q1 (sinh năm 1979; ở thôn T, xã B) cầm cố điện thoại của T được 1.000.000 đồng, anh Q1 chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của T2 690.000 đồng, đưa 300.000 đồng tiền mặt, còn lại 10.000 đồng là phí chuyển khoản. Sau đó, T2 quay lại quán cà phê cả nhóm T4, L, T vẫn ngồi đó, T nói T2 đưa 300.000 đồng cho L để L đi mua ma túy. Sau khi lấy tiền, L một mình đi tìm mua ma tuý, khi đi đến khu vực chợ Đ thuộc thôn T, xã

B thì tình cờ gặp "Kệnh" (không rõ họ tên, địa chỉ), biết K có ma túy nên L đã hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy L quay lại. Lúc này, T2 và T hỏi L *"Chơi ở đâu"*, L trả lời *"Đi dô đám keo"* rồi đi bộ về nhà để lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, khi đi L có nói cho cả nhóm biết. Khoảng 20 phút sau, L mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy quay lại, T2 chở L đến khu vực trồng cây keo lai có tục danh "Gò Giữa" thuộc thôn T, xã B rồi tiếp tục quay lại chở T4, T đến. Lúc này, L đã chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm bình nhựa có gắn "nỏ" thủy tinh và ống hút nhựa, bỏ ma túy đá vào trong nỏ, L dùng quẹt ga đốt nóng ma túy trong nỏ rồi hút. Sau đó, L đốt ma túy đưa cho T4 hút, rồi tiếp tục đốt cho T và T2 hút. Sau khi T2 hút xong, T2 đốt ma túy cho cả nhóm hút theo thứ tự là L, T4, T và T2. Đến lượt thứ ba, T là người đốt ma túy cho cả nhóm hút ma túy theo thứ tự như trên thì hết ma túy, lúc này khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày. Sau đó, cả nhóm ngồi bấm điện thoại chơi game. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L chở T về nhà L để L lấy điện thoại của L cho T mượn để dùng. Sau khi L, T quay lại, cả nhóm tiếp tục ngồi chơi, nói chuyện, bấm điện thoại. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q (sinh năm 1992; ở thôn T, xã B) đến, không sử dụng ma túy mà chỉ ngồi bấm điện thoại chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã B, tỉnh Gia Lai kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại hiện trường 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong nỏ thủy tinh có bám dính chất ma túy), 01 túi nilon bám dính chất ma túy và các đồ vật có liên quan.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu xác định Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2, Văn Đức T4 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tang vật vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã thu giữ gồm:

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, dạng hình trụ có kích thước dài 14,5cm, đường kính 4cm bên trong có chứa nước, được gắn nắp nhựa màu trắng. Trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng, dạng cong, dài 24cm.

- 01 ống thuỷ tinh trong suốt có dạng cong, dài 16cm, một đầu có phễu hình tròn, đường kính 1,5cm. Bên trong ống thuỷ tinh có bám dính tinh thể màu nâu.

- 01 (một) túi nilong (loại túi zip có rãnh khóa màu trắng) dạng hình chữ nhật kích thước (2,3x1,6)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- 01(một) bật lửa màu đỏ, không có nhãn hiệu, kích thước (8x1,8)cm, phần đầu bị tháo phần bật lửa.

- 01 (một) thanh kim loại hình khối tròn, kích thước (2,4x0,3)cm (dài 2,4cm, đường kính 0,3cm), một đầu gắn đầu nhựa kích thước (1,9x0,3)cm.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt hình trụ tròn kích thước (2,1x4,5)cm, rỗng, không có nắp, có dán nhãn ghi chữ "Sting".

- 01 (một) nắp nhựa tròn màu đỏ kích thước (2,7x1)cm, được đục thủng 02 lỗ,

trên 01 lỗ có gắn 01 ống nhựa trong suốt dài 20cm.

- 01 (một) bật lửa màu xanh, hình trụ tròn, kích thước (7,5x2)cm, nhãn hiệu "Hoa Việt", có nắp chắn gió màu vàng.

- 01 (một) bật lửa màu xanh kích thước (7,5x2)cm đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, có nắp chắn gió bằng kim loại màu bạc.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05, màu xanh đen, số IMEI1: 354660972213212/01, số IMEI2: 355772872213215/01 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh, hiệu HUAWEI, số IMEI1: 869167033912491, số IMEI2: 869167033912509, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng điện thoại).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, số IMEI1: 352924997520726/01; số IMEI2: 352961207520724/01 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng điện thoại).

Tại Kết luận giám định số: 368/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh G, kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) bám dính bên trong 01 túi nilon hình chữ nhật kích thước (2,3x1,6)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0034 gam là loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu nâu (ký hiệu A2) bám dính bên trong 01 ống thủy tinh dài 16cm, có một đầu được uốn cong dạng hình phễu tròn gửi giám định là loại Methamphetamine, lượng bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSGLI-KV ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Kinh L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Kinh L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kinh L mức án từ 7 năm 6 tháng đến

8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T2 mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG A05 màu xanh đen của bị cáo Nguyễn Duy T vì liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại điện thoại di động vì không liên quan đến việc phạm tội cho:

Bị cáo Nguyễn Kinh L 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu HUAWEI; Nguyễn Hồ Trúc L2 01(một) điện thoại màu xanh đen hiệu SAMSUNG.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) thanh kim loại hình khối tròn; 01 (một) chai nhựa có dán nhãn ghi chữ "Sting"; 01 (một) nắp nhựa tròn màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu xanh nhãn hiệu "Hoa Việt"; 01 (một) chiếc bật lửa bằng nhựa màu xanh có nắp chắn gió bằng kim loại màu bạc.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Kinh L không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Kinh L đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2025, tại quán C2 ở thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Duy T rủ Văn Đức T4, Nguyễn Kinh L và Phạm Ngọc T2 cùng sử dụng ma tuý; T4, L, T2 đồng ý. Sau khi T2 cầm cố chiếc điện thoại do T đưa được 1.000.000 đồng, T nói T2 đưa cho L 300.000 đồng để đi mua ma tuý. L một mình điều khiển xe đến chợ Đ trên Quốc lộ A gặp "Kệnh" (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 300.000 đồng ma tuý rồi quay lại. Luân lựa chọn địa điểm sử dụng ma tuý là khu vực trồng cây keo lai có tục danh "Gò Giữa" thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và được T2 chở đến địa điểm sử dụng. Sau đó, T2 tiếp tục chở T4, T đến đám keo để cùng nhau sử dụng ma tuý. Luân đốt ma túy đưa cho T4 hút, rồi tiếp tục đốt cho T và T2 hút. Sau khi T2 hút xong, T2 đốt ma túy cho cả nhóm hút theo thứ tự là L, T4, T và T2. Đến lượt thứ ba, T là người đốt ma túy cho cả nhóm hút theo thứ tự như trên thì hết ma túy. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu xác định Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2, Văn Đức T4 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 368/KL-KTHS ngày 15/9/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh G xác định: Các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) bám dính bên trong 01 túi nilon hình chữ nhật kích thước (2,3x1,6)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0034 gam là loại Methamphetamine. Chất rắn màu nâu (ký hiệu A2) bám dính bên trong 01 ống thủy tinh dài 16cm, có một đầu được uốn cong dạng hình phễu tròn gửi giám định là loại Methamphetamine, lượng bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Kinh L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Nguyễn Duy T là người rủ rê, khởi xướng, cung cấp số tiền 300.000 đồng để mua ma túy, hơ đốt ma túy cho mình cùng cả nhóm sử dụng; Nguyễn Kinh L là người trực tiếp đi mua ma túy, lựa chọn

địa điểm sử dụng ma túy, cung cấp và chuẩn bị dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, hơ đốt ma túy cho mình và cả nhóm sử dụng; Phạm Ngọc T2 là người đi cầm cố điện thoại của T để lấy tiền về đưa cho L đi mua ma tuý, điều khiển phương tiện chở T, L, Văn Đức T4 đến địa điểm sử dụng ma túy và hơ đốt ma túy cho mình cùng cả nhóm sử dụng. Do đó, mức hình phạt của bị cáo T cao nhất, sau đó đến các bị cáo L, T2.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L có nhân nhân xấu; Bị cáo Phạm Ngọc T2 có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2 không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Duy T có mẹ là người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ thuộc đối tượng III: dân quân - du kích; bị cáo Nguyễn Kinh L có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân chương, có 03 con còn nhỏ tuổi nên các bị cáo T, L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[6.1] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG A05 màu xanh đen có số IMEI 1: 354660972213212/01, số IMEI 2 : 355772872213215/01 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Nguyễn Duy T vì liên quan đến việc phạm tội.

[6.2] Trả lại điện thoại di động vì không liên quan đến việc phạm tội cho:

- Bị cáo Nguyễn Kinh L 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu HUAWEI có số IMEI 1 là 869167033912491, số IMEI 2 là 869167033912509. Màn hình điện thoại có nhiều vết nứt (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong), tại thời điểm giao nhận điện thoại sạc không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI.

- Nguyễn Hồ Trúc L2 01(một) điện thoại màu xanh đen hiệu SAMSUNG có số IMEI 1 là 352924997520726/01 và số IMEI 2 là 352961207520724/01 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

[6.3] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn ”Phòng K1 - Công an tỉnh G” trên bì thư có ghi chữ và số:

+ BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH GIA LAI

+ Số 368/KL-KTHS

Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Mẫu A1, A2 đã phân tích hết trong quá trình giám định

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) ống thủy tinh còn lại sau giám định

+ Kính gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G

+ Có 02 chữ ký của Ngô Thanh C1, Nguyễn Thị Bích H3.

(Tại thời điểm giao nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, dạng hình trụ có kích thước dài 14,5cm, đường kính 4cm, được gắn nắp nhựa màu trắng. Trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng, dạng cong, dài 24cm.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ, không có nhãn hiệu, kích thước (8x1,8)cm, phần đầu bị tháo phần bật lửa (tháo nắp bảo vệ).

- 01 (một) thanh kim loại hình khối tròn, kích thước (2,4x0,3)cm (dài 2,4cm, đường kính 0,3cm), một đầu gắn đầu nhựa kích thước (1,9x0,3)cm.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt hình trụ tròn kích thước (21x4,5)cm, rỗng, không có nắp, có dán nhãn ghi chữ “Sting”.

- 01 (một) nắp nhựa tròn màu đỏ kích thước (đường kính 2,7x1)cm, được đục thủng 02 lỗ; trên 01 lỗ có gắn 01 ống nhựa trong suốt dài 20cm.

- 01 (một) bật lửa màu xanh, hình trụ tròn (đã bị tháo rời nút bật), kích thước (7,5x2)cm, nhãn hiệu “Hoa Việt”, có nắp chắn gió màu vàng.

- 01 (một) chiếc bật lửa bằng nhựa màu xanh kích thước (7.5 x 2)cm đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, có nắp chắn gió bằng kim loại màu bạc.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G).

[7] Đối với đối tượng Văn Đức T4, qua làm việc chỉ thừa nhận có sử dụng ma túy trước thời điểm xảy ra sự việc khoảng 02 tháng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị can Nguyễn Duy T, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Kinh L vào ngày 08/09/2025 tại rẫy keo thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, nhưng không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an xã B, tỉnh Gia Lai để xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Đối với đối tượng Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1991; ở thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai; thường gọi “Kệnh”) không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Nguyễn

Kinh L vào ngày 08/9/2025. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành tất cả các biện điều tra, xác minh, nhưng ngoài lời khai của L thì không có chứng cứ nào khác xác định H2 là người bán ma túy cho L nên không có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn H2 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Đối với anh Bùi Thúc Q1 là chủ tiệm điện thoại có nhận cầm cố chiếc điện thoại hiệu Samsung A05 do Phạm Ngọc T2 mang tới, nhưng không biết T2 sử dụng tiền vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[10] Đối với Nguyễn Văn Q có mặt tại hiện trường tại thời điểm Cơ quan chức năng phát hiện vụ việc nhưng chỉ ngồi chơi game trên điện thoại, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[11] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[12] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Duy T; Nguyễn Kinh L.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T2;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 08 (T5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kinh L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T2 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G.

3.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu SAMSUNG A05 màu xanh đen có số IMEI 1: 354660972213212/01, số IMEI 2 : 355772872213215/01 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) của bị cáo Nguyễn Duy T.

3.2 Trả lại điện thoại di động cho:

- Bị cáo Nguyễn Kinh L 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu HUAWEI có số IMEI 1 là 869167033912491, số IMEI 2 là 869167033912509. Màn hình điện thoại có nhiều vết nứt (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong), tại thời điểm giao nhận điện thoại sạc không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI.

- Nguyễn Hồ Trúc L2 01(một) điện thoại màu xanh đen hiệu SAMSUNG có số IMEI 1 là 352924997520726/01 và số IMEI 2 là 352961207520724/01 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.3 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn ”Phòng K1 - Công an tỉnh G” trên bì thư có ghi chữ và số:

+ BỘ CÔNG AN CÔNG AN TỈNH GIA LAI

+ Số 368/KL-KTHS

Hoàn lại đối tượng giám định:

+ Mẫu A1, A2 đã phân tích hết trong quá trình giám định

+ Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) ống thủy tinh còn lại sau giám định

+ Kính gửi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh G

+ Có 02 chữ ký của Ngô Thanh C1, Nguyễn Thị Bích H3.

(Tại thời điểm giao nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, dạng hình trụ có kích thước dài 14,5cm, đường kính 4cm, được gắn nắp nhựa màu trắng. Trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống nhựa màu trắng, dạng cong, dài 24cm.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ, không có nhãn hiệu, kích thước (8x1,8)cm, phần đầu bị tháo phần bật lửa (tháo nắp bảo vệ).

- 01 (một) thanh kim loại hình khối tròn, kích thước (2,4x0,3)cm (dài 2,4cm, đường kính 0,3cm), một đầu gắn đầu nhựa kích thước (1,9x0,3)cm.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt hình trụ tròn kích thước (21x4,5)cm, rỗng, không có nắp, có dán nhãn ghi chữ "Sting".

- 01 (một) nắp nhựa tròn màu đỏ kích thước (đường kính 2,7x1)cm, được đục thủng 02 lỗ; trên 01 lỗ có gắn 01 ống nhựa trong suốt dài 20cm.

- 01 (một) bật lửa màu xanh, hình trụ tròn (đã bị tháo rời nút bật), kích thước (7,5x2)cm, nhãn hiệu "Hoa Việt", có nắp chắn gió màu vàng.

- 01 (một) chiếc bật lửa bằng nhựa màu xanh kích thước (7.5 x 2)cm đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu, có nắp chắn gió bằng kim loại màu bạc.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Kinh L, Phạm Ngọc T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo